

TỰA "TRÍCH ĐIỂM THI TẬP"⁽¹⁾

(*"Trích điểm thi tập" tự*)

HOÀNG ĐỨC LƯƠNG

KẾT QUẢ CẦN ĐẠT

- *Thấy được tấm lòng trân trọng, tự hào của tác giả đối với di sản văn hoá do cha ông ta để lại.*
- *Hiểu nghệ thuật lập luận kết hợp với biểu cảm của bài tựa.*

Tiểu dẫn

Trích điểm thi tập là tập thơ gồm sáu quyển do Hoàng Đức Lương sưu tầm, tuyển chọn tác phẩm của các tác giả từ thời Trần đến đầu thời Lê. Bài tựa trình bày lí do ra đời và quá trình hình thành của cuốn *Trích điểm thi tập*.

Hoàng Đức Lương người làng Cửu Cao, huyện Văn Giang, nay thuộc tỉnh Hưng Yên, sau chuyển đến ở làng Ngô Kiều, Gia Lâm, Hà Nội. Hiện chưa rõ ông sinh và mất năm nào, chỉ biết, ông đỗ tiến sĩ năm 1478 và hoàn thành *Trích điểm thi tập* năm 1497.

*
* *

Thơ không lưu truyền hết ở đời là vì nhiều lí do :

Đối với thơ văn, cổ nhân ví như khoái chá⁽²⁾, ví như gấm vóc ; khoái chá là vị rất ngon trên đời, gấm vóc là màu rất đẹp trên đời, phàm người có miệng, có mắt, ai cũng quý trọng mà không vứt bỏ khinh thường. Đến như văn thơ, thì lại là sắc đẹp ngoài cả sắc đẹp, vị ngon ngoài cả vị ngon, không thể đem mắt tâm thường mà xem, miệng tâm thường mà nếm được. Chỉ thi nhân là có thể xem mà biết được sắc đẹp, ăn mà biết được vị ngon ấy thôi. Đây là lí do thứ nhất làm cho thơ văn không lưu truyền hết ở trên đời.

(1) *Trích điểm thi tập* : (*trích* : tuyển chọn ; *điểm thi* : thơ hay) tập tuyển chọn những bài thơ hay.

(2) *Khoái chá* : (*khoái* : gói ; *chá* : thịt nướng). Đây là những món ăn ngon thời xưa.

Nước ta từ nhà Lí, nhà Trần dựng nước đến nay, vẫn có tiếng là nước văn hiến, những bậc thi nhân, tài tử đều đem sở trường⁽¹⁾ của mình thổ lộ ra lời nói, lẽ nào không có người hay ? Nhưng bậc danh nho làm quan to ở trong quán, các⁽²⁾, hoặc vì bận việc không rỗi thì giờ để biên tập, còn viên quan nhân tản chức thấp cùng những người phải lận đận về khoa trường⁽³⁾, thì đều không để ý đến. Đây là lí do thứ hai làm cho thơ văn không lưu truyền hết ở trên đời.

Thỉnh thoảng, cũng có người thích thơ văn, nhưng lại ngại vì công việc nặng nề, tài lực kém cỏi, nên đều làm được nửa chừng rồi lại bỏ dở. Đây là lí do thứ ba làm cho thơ văn không lưu truyền hết ở trên đời.

Sách vở về thời Lí, Trần phần nhiều chỉ thấy công việc nhà chùa là được lưu hành, như thế đâu phải vì lòng tôn sùng Nho học không sâu sắc bằng tôn sùng Phật học, mà chỉ vì nhà chùa không ngăn cấm, cho nên sách được khắc vào ván để truyền mãi lại đời sau, còn như thơ văn, nếu chưa được lệnh vua, không dám khắc ván lưu hành. Đây là lí do thứ tư làm cho thơ văn không lưu truyền hết ở trên đời.

Vì bốn lí do kể trên bó buộc, trải qua mấy triều đại lâu dài, dẫu đến những vật bền như đá, như vàng, lại được quý thần phù hộ, cũng còn tan nát trôi chìm. Hương chi bản thảo sót lại, tờ giấy mỏng manh để trong cái níp⁽⁴⁾ cái hòm, trải qua mấy lần binh lửa, thì còn giữ mãi thế nào được mà không rách nát tan tành ?

Đức Lương này học làm thơ, chỉ trông vào thơ bách gia⁽⁵⁾ đời nhà Đường, còn như thơ văn thời Lí, Trần, thì không khảo cứu vào đâu được. Mỗi khi nhặt nhạnh ở giấy tàn, vách nát được một vài câu, thường cầm sách than thở, có ý đổ lỗi bậy cho hiền nhân quân tử⁽⁶⁾ lúc bấy giờ. Than ôi ! Một nước văn hiến, xây dựng đã mấy trăm năm, chẳng lẽ không có quyển sách nào có thể làm căn bản, mà phải tìm xa xôi để học thơ văn đời nhà Đường. Như thế chả đáng thương xót lắm sao !

Tôi không tự lượng sức mình, muốn sửa lại điều lỗi cũ, quên rằng sách cũ không còn bao nhiêu, trách nhiệm nặng nề mà tài hèn sức mọn, tìm quanh hỏi khắp nhưng số thơ thu lượm được cũng chỉ là một hai phần trong số muôn nghìn bài.

(1) *Sở trường* : điểm mạnh, điểm giỏi, sự thành thạo.

(2) *Quán, các* : nơi làm việc của các quan trong triều đình xưa.

(3) *Về khoa trường* : về việc thi cử.

(4) *Níp* : dụng cụ đan bằng tre, nứa,... dùng để đùm đồ vật.

(5) *Bách gia* : trăm nhà, ý nói các nhà thơ.

(6) *Hiền nhân quân tử* : ở đây chỉ những người trí thức có đạo đức.

Tôi còn thu lượm thêm thơ của các vị hiện đang làm quan trong triều, chọn lấy bài hay, chia xếp theo từng loại, được sáu quyển, đặt tên sách là *Trích diễm*. Ở cuối các quyển ấy, mạn phép phụ thêm những bài vụng về do tôi viết, cốt để làm sách dạy trong gia đình. Rồi những người thích bình phẩm thơ ca sẽ đem truyền rộng, may ra tránh được lời chê trách của người đời sau, chẳng khác gì hiện nay ta chê trách người xưa vậy.

Niên hiệu Hồng Đức năm thứ 28, mùa xuân, Hoàng Đức Lương người Gia Lâm, đỗ Tiến sĩ, chức Tham nghị viết bài *tựa* này⁽¹⁾.

PHẠM TRỌNG ĐIỂM dịch
(*Kiến văn tiểu lục*,
NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1975)

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Tác giả cho biết có mấy lí do khiến thơ văn không lưu truyền hết ở đời ? Hãy đặt tên cho từng lí do. Trên cơ sở đã đặt tên, anh (chị) hãy lập dàn ý về luận điểm của Hoàng Đức Lương : Vì sao thơ văn không lưu truyền hết ở đời.
2. Đọc đoạn văn từ "Vì bốn lí do kể trên ..." đến "... mà không rách nát tan tành". Theo anh (chị), đây có phải là lí do thứ năm khiến thơ văn không được lưu truyền hết ở đời không ? Nếu phải, hãy đặt cho đoạn này một tên gọi.
3. Hãy cho biết vì sao Hoàng Đức Lương phải sưu tầm, tuyển chọn thơ ca dân tộc để soạn *Trích diễm thi tập*. Để hoàn thành tác phẩm, tác giả đã phải làm những công việc gì ? Thái độ khiêm tốn của tác giả thể hiện ở những lời lẽ nào trong bài *tựa* ?
4. Phân tích nghệ thuật lập luận kết hợp với biểu cảm của tác giả trong bài *tựa*.

BÀI TẬP NÂNG CAO

Đọc *Lời nói đầu* của một quyển sách mà anh (chị) có. Hãy nhận xét *Lời nói đầu* đó theo yêu cầu của một bài *tựa*.

(1) Đoạn từ "Tôi không tự lượng ..." đến hết không có trong *Kiến văn tiểu lục*, bởi Lê Quý Đôn không trích toàn bài. Do đó, chúng tôi bổ sung bằng phần dịch của Trần Văn Giáp.

TRI THỨC ĐỌC - HIỂU

Tựa

Tựa là bài văn thường được đặt ở đầu tác phẩm văn học hoặc sử học, địa lí, hội họa, âm nhạc,... nhằm giới thiệu mục đích, nội dung, quá trình hình thành và kết cấu của tác phẩm ấy. Bài *tựa* có thể do tác giả tự viết, cũng có thể do một ai đó vì yêu quý, mến mộ tác phẩm mà viết. Cuối bài *tựa* thường ghi họ tên, chức tước của người viết và ngày tháng, địa điểm làm bài *tựa*. Người ta gọi phần này là *lạc khoản*.

Ngoài các nội dung trên, riêng bài *Tựa "Trích điểm thi tập"* còn cho biết về thời đại, về quan niệm văn chương của tác giả.

Văn của thể *tựa* có tính chất thuyết minh, thường kết hợp với nghị luận và tự sự, có khi còn mang sắc thái trữ tình.